

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 6/BC-KNKS

Thăng Bình, ngày 01 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2018**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

Mã chứng khoán: MIC

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm CN Hà Lam – Chợ Được, Bình Phục, Thăng Bình, Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

Vốn điều lệ: 55.449.460.000 (Năm mươi lăm tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng.)

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (trực tiếp và gián tiếp):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự hoặc ủy quyền	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Hòa	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
3	Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT	05/07	71%	Không trùng cử HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
4	Ông Nguyễn Xuân Lư	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Ông Joji Tsukamoto	Thành viên HĐQT	11/12	100%	
6	Ông Nguyễn Thế Lâm	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
7	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
8	Ông Trần Quang Chung	Thành viên HĐQT	07/12	29%	Trùng cử HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền cho phép của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT.

Bên cạnh đó Hội đồng Quản trị cũng giám sát việc chấp hành và tuân thủ của Công ty đối với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, HĐQT cùng họp giao ban với Ban Lãnh đạo Công ty, Chủ tịch và Giám đốc các Công ty con, Cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mực, đúng vai trò trách nhiệm của Hội đồng Quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2018 :

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
A	NGHỊ QUYẾT		
1	01/NQ2018-HĐQT3	17/01/2018	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 17/01/2018: - Xây dựng lại KH 2018 theo 02 phương án tiêu thụ XK và không XK. - Nghiên cứu đầu tư bổ sung dây chuyền tuyển rửa dự phòng. - Thông qua Chương trình ĐHCĐTN 2018. - Thông báo đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Phê duyệt dự toán chi phí, lựa chọn Đơn vị tư vấn thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng tài nguyên khoáng sản fenspat (giai đoạn 2) tại mỏ fenspat Đại Lộc.
2	02/NQ2018-HĐQT3	23/02/2018	Phê duyệt Kế hoạch SXKD 2018 trình ĐHCĐTN 2018.
3	03/NQ2018-HĐQT3	05/03/2018	Phê duyệt Kế hoạch SXKD 2018 trình ĐHCĐTN 2018.
4	04/NQ2018-HĐQT3	13/03/2018	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 13/03/2018: - Thống nhất tổ chức ĐHCĐTN năm 2018 và ngày 19/04/2018. - Bổ sung một số nội dung và Chương trình ĐHCĐTN 2018. - Ghi nhận BCTC hợp nhất năm 2017 do Công ty lập. Đôn đốc đơn vị Kiểm toán phát hành BCTC đúng thời hạn quy định để CBTT.
5	05/NQ2018-HĐQT3	02/04/2018	Thông qua nội dung các tài liệu sẽ trình tại ĐHCĐTN năm 2018, thực hiện CBTT các tài liệu đúng thời gian quy định.
6	01/NQ2018-HĐQT4	19/04/2018	Thông nhất bầu ông Dương Văn Hòa giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 kể từ ngày 19/04/2018.
7	02/NQ2018-HĐQT4	11/06/2018	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 11/06/2018: - Điều chỉnh chi phí giám sát thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng fenspat của mỏ fenspat Đại Lộc. - Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán BCTC trong năm 2018. - Từ chối quyền mua lại phần vốn góp của Công ty New Vietnam Mining. - Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam, thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/06/2018.

			- Cử ông Phan Minh Tuấn là Người ủy quyền CBTT kể từ ngày 11/06/2018. - Cử bà Ngô Thị Bích Liễu làm Thư ký Công ty kể từ ngày 11/06/2018. - Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT. - Lập hồ sơ quyết toán, thu thập chứng từ, văn bản pháp lý từng dự án đầu tư tại Lào. - Rà soát lại nhân sự, phương án sử dụng nhân sự; xây dựng quy chế tổ chức và trả lương; xây dựng chế tài xử lý khi không đạt hiệu quả công việc.
8	03/NQ2018-HĐQT4	11/08/2018	Giao TGD ban hành QĐ khen thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật
9	04/NQ2018-HĐQT4	14/11/2018	1. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. 2. Làm việc với Sở Công thương về thẩm định BCKTKT nâng công suất khai thác chế biến cát lên 300.000 tấn/năm và trình HĐQT phê duyệt 3. Giao TGD Báo cáo đánh giá toàn diện mô hình hoạt động hiện tại và đề xuất mô hình mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt. 4. Đề nghị BKS kiểm tra lại quyết toán NM VSTT 5. Giao TGD lập thư trả lời QW 6. Bổ nhiệm KTT Cty KTC 7. Quy định một số tiêu chuẩn cán bộ. 8. Giao TGD xây dựng lại Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2018-2023 trình HĐQT kỳ họp tới 9. Giao TGD đề xuất phương án tổ chức kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty.
10	05/NQ2018-HĐQT4	26/11/2018	Thông nhất không nhận chuyển nhượng phần vốn góp của New Vietnam Mining tại PSGC
11	06/NQ2018-HĐQT4	12/12/2018	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
12	07/NQ2018-HĐQT4	15/12/2018	- Điều động và bổ nhiệm bà NTB Liễu giữ chức TP. TC-HC - Bổ nhiệm ông ND Bình giữ chức PT Phòng KH-KD
B			QUYẾT ĐỊNH
1	01/QĐ2018-HĐQT4	11/06/2018	Điều chỉnh chi phí giám sát thi công đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng fenspat của mỏ fenspat Đại Lộc.
2	02/QĐ2018-	11/06/2018	- Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Kỳ

	HDQT4		nghe Khoang san Quang Nam, thoi han 01 nam ke tu ngay 11/06/2018.
--	-------	--	---

III. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐK KD	Ngày cấp CMND/ĐK KD	Nơi cấp CMND/ĐK KD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Dương Văn Hòa		Chủ tịch HĐQT	0240520000149	27/11/2018	Cục QLHCVTT XH	Nhà 14, ngõ 113, Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0		
1.1	Nguyễn Thị Chiêu			010664359	23/7/2010	CA Hà Nội	Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội	0		Mẹ
1.2	Lê Thị Minh Hằng			010666602	28/7/2005	CA Hà Nội	Nhà 14, ngõ 113, Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0		Vợ
1.3	Dương Tuấn Hưng			001082006652	10/3/2015	CA Hà Nội	Nhà 14, ngõ 113, Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0		Con
1.4	Dương Lan Hương			012147148	10/4/2012	CA Hà Nội	CC 113, Trung Kính, p. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0		Con
1.5	Dương Trung Huyền			012470438	24/9/2001	CA Hà Nội	Nhà 14, ngõ 113, Thái Thịnh, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0		Con
1.6	Dương Thị Thích			001157001213	18/8/2014	CA Hà Nội	Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội	0		Em
1.7	Dương Thị Thịnh			010639024	17/2/2011	CA Hà Nội	Văn Hà, Đông Anh, Hà Nội	0		Em
1.8	Dương Thị Khuê			010664215	8/5/2008	CA Hà Nội	Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội	0		Em

2	Trần Quang Chung		TV HDQT	0010830044 64	23/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		
2.1	Nguyễn Thị Kim Thanh			010130376	23/04/2007	Công an Hà Nội	Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		Mẹ ruột
2.2	Nguyễn Thị Ngọc Nga			0011840061 24	10/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		Vợ
2.3	Trần Anh Quân			Còn nhỏ			Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		Con trai
2.4	Trần Quang Minh			Còn nhỏ			Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		Con trai
2.5	Trần Thị Hương Quỳnh			013321715	26/11/2013	Công an Hà Nội	Số 7 ngõ 178/49 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0		Em gái
3	Nguyễn Xuân Lư		TV HDQT	200126475	04/09/2008	CA Đà Nẵng	57.Triệu Nữ Vương, Đà Nẵng	68.202	1,23%	
3.1	Lê Thị Hòa			200084246	17/05/2007	CA Đà Nẵng	57.Triệu Nữ Vương, Đà Nẵng	4.687	0,085 %	Vợ
3.2	Nguyễn Hoài Gia			201607292	16/05/2007	CA Đà	57.Triệu Nữ Vương,	0		Con

	Khánh						Năng	Đà Nẵng			
3.3	Nguyễn Xuân Lê Khánh				201646917	16/04/2009	CA Đà Năng	57.Triệu Nữ Vương, Đà Nẵng	0		Con
4	Nguyễn Thế Lâm			TV HDQT	017079000046	06/05/2015	Hà Nội	Số 18, ngách 32/42, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	0		
4.1	Nguyễn Văn Đức				013074280	30/07/2008	Hà Nội	D2-Lô C8, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0		Bố
4.2	Bùi Thị Thanh				013117898	08/11/2008	Hà Nội	D2-Lô C8, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0		Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Thùy Linh				001181000622	22/07/2016	Hà Nội	Số 18, ngách 32/42, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	0		Vợ
4.4	Nguyễn Thùy Dung				04/09/2006		Hà Nội	Số 18, ngách 32/42, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	0		Con
4.5	Nguyễn Thế Tài				27/08/2010		Hà Nội	Số 18, ngách 32/42, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	0		Con
4.6	Nguyễn Thế Đông				013039876	01/03/2008	Hà Nội	D2-Lô C8, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng mai, Hà Nội	0		Em
5	Nguyễn Huy Cường			TV HDQT	131476013	26/02/2011	CA Hà Nội	165 Lò Đúc, Hai Bà Trung, Hà Nội	0		
5.1	Nguyễn Huy Thắng				131392718	15/06/2004	CA Phú Thọ	Phú Thọ	0		Bố
5.2	Trần Thị Sâm				130823751	28/05/2012	CA Phú Thọ	Phú Thọ	0		Mẹ

5.3	Trần Ngọc Trâm			1183008320	23/06/2015	CA Hà Nội	165 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Vợ
5.4	Nguyễn Huy Đức						165 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Con
5.5	Nguyễn Khánh Ngọc						165 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0		Con
5.6	Nguyễn Huy Tiến			131362585	22/02/2005	CA Phú Thọ	TP Hồ Chí Minh	0		Anh
6	Trần Ngọc Anh		TV HDQT	012047872	02/11/2013	Công an Hà Nội	Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		
6.1	Trần Thanh Hải			001042001081	13/10/2015	Công an Hà Nội	Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		Bố
6.2	Nguyễn Minh Thái			012164160	18/12/2007	Công an Hà Nội	Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		Mẹ
6.3	Nguyễn Thị Thu			001183016539	20/6/2016	Công an Hà Nội	Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		Vợ
6.4	Trần Nguyên Khang				07/12/2015		Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		con
6.5	Trần Sỹ Khoa				16/01/2009		Thôn Mạch Trảng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0		con

									Nội				
6.6	Trần Thị Hải Yến				DU13432294JE	14/7/2016		Nagoya Nyukokuka nrikyokuch ou	Japan-Aichiken- Okazakishi- Hobochou-Azanoda 54-I	0			Em gái
6.7	Trần Anh Dũng				001080002244	01/01/2014		Công an Hà Nội	Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0			Em trai
6.8	Trần Minh Hiền				001083014923	28/3/2016		Công an Hà Nội	Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	0			Em trai
7	Joji Tsukamoto			TV HQQT	TG7210887	24/05/2005		Nhật Bản	541. Nguyễn Tất Thành, TP Đà Nẵng	237.445	4,28%		

BAN KIỂM SOÁT

1	Hoàng Minh Sang		Trưởng BKS	205425918	03/4/2010	CA Quảng Nam	Tổ 112, Khuê Trung, Cẩm Lệ, ĐN	0			
1.1	Hoàng Thanh Quang			205836705	17/9/2012	CA Quảng Nam	04 Nguyễn Du, Tam Kỳ, Quảng Nam	0			Cha
1.2	Nguyễn Thị Sanh			205258848	19/12/2015	CA Quảng Nam	04 Nguyễn Du, Tam Kỳ, Quảng Nam	0			Mẹ
1.3	Hồ Lê Diễm Trâm			201733236	27/3/2013	CA TP Đà Nẵng	Tổ 112, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0			Vợ
1.4	Hoàng Thị Minh Quyên			201689470	10/5/2011	CA TP Đà Nẵng	48 Hồ Tông Thốc, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, ĐN	0			Em

2	Lê Thị Hạnh		TV BKS	186270118	27/06/2006	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ	0		
2.1	Lê Đức Hòa			181995519	30/07/2014	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Cha ruột
2.2	Ngô Thị Tuyết			180444679	5/4/2012	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Mẹ ruột
2.3	Lê Thị Nguyệt			186626768	24/6/2005	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Chị gái
2.4	Lê Thị Hằng			187156488	11/9/2009	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Chị gái
2.5	Lê Thị Nga			186058892	27/02/2001	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Chị gái
2.6	Lê Đức Hiệp			186185117	29/3/2002	Nghệ An	xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	0		Anh trai
3	Nguyễn Văn Vũ		TV BKS	201452657	03/10/2015	Đà Nẵng	606 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng	0	0	
3.1	Thái Thị Mới			200111815	02/11/2010	Đà Nẵng	606 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng	0	0	Mẹ
3.2	Phan Thị Hồng			201696951	07/08/2012	Đà Nẵng	606 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng	0	0	Vợ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Nguyễn Đình Chỉnh		Tổng Giám đốc	201384498	29/11/2011	CA Đà Nẵng	384/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng	400	0,007 %	
1.1	Nguyễn Đình Chính			210714309		CA Quảng Ngãi	Phố Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0		Cha

1.2	Lê Thị Tập				210714308		CA Quảng Ngãi	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0		Mẹ
1.3	Trương Thị Phương Dung				200036400		CA Đà Nẵng	384/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng	0		Vợ
1.4	Nguyễn Thị Hoài Phương				201496233		CA Đà Nẵng	10.Đoàn Quý Phi, TP Đà Nẵng	0		Con
1.5	Nguyễn Trương Bảo Chi				201648322		CA Đà Nẵng	384/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng	0		Con
1.6	Nguyễn Đình Chính				211454801		CA Quảng Ngãi	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0		Em
1.7	Nguyễn Đình Tề				211454800		CA Quảng Ngãi	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	0		Em
1.8	Nguyễn Đình Tự				212093386		CA Quảng Ngãi	Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0		Em
1.9	Nguyễn Thị Kim Nhất				212008792		CA Quảng Ngãi	TP Buôn Ma Thuộc, Đắk Lắk	0		Em
1.10	Nguyễn Thị Thanh Nhân				212008791		CA Quảng Ngãi	Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0		Em
2	Phạm Văn Sa			Phó TGD	201240881		CA Đà Nẵng	326. Hùng Vương, TP Đà Nẵng	3820	0,069 %	
2.1	Phạm Văn Lân				200783716	28/3/1986	CA QN-ĐN	326. Hùng Vương, TP Đà Nẵng	0		Cha
2.2	Phan Thị Thanh				200933587	9/7/1978	CA QN-ĐN	326. Hùng Vương, TP Đà Nẵng	0		Mẹ
2.3	Đỗ Thị Ái Nhân				201183228	4/8/2011	CA Đà Nẵng	326. Hùng Vương, TP Đà Nẵng	0		Vợ
2.4	Phạm Văn Thế				200933385	9/4/1985	CA QN-ĐN	326. Hùng Vương, TP Đà Nẵng	0		Anh
2.5	Phạm Văn Giang				200933644	10/4/1985	CA QN-ĐN	Đà Nẵng	0		Anh
2.6	Phạm Thị Sương				200933669	10/4/1985	CA QN-ĐN	Đà Nẵng	0		Chị
2.7	Phạm Thị Lành				200240936	4/8/2011	CA QN-ĐN	Đà Nẵng	0		Chị
2.8	Phạm Văn Tường				201401516	21/12/1995	CA Đà Nẵng	Đà Nẵng	0		Em
2.9	Phạm Văn Đà				201391351	21/12/1995	CA Đà Nẵng	Đà Nẵng	0		Em
2.10	Phạm Thị Thu				201453286	7/5/1996	CA Đà Nẵng	Hoa Kỳ	0		Em

2.11	Phạm Thị Như Quỳnh			201554068	4/8/2003	CA Đà Nẵng	Năng	Hoa Kỳ	0		Em
KẾ TOÁN TRƯỞNG											
1	Phan Minh Tuấn		Kế toán trưởng	205005350	16/7/2011	CA Quảng Nam		Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0		
1.1	Ngô Thị Thu Hà			205195051		CA Quảng Nam		Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0		Vợ
1.2	Phan Ngô Hà Linh					CA Quảng Nam		Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0		Con
1.3	Phan Ngô Hà My					CA Quảng Nam		Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0		Con

IV. Giao dịch của các cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Giao dịch cổ phiếu năm 2018:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	KHÔNG CÓ GIAO DỊCH						

2. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan đến chính công ty):

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng ...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	KHÔNG CÓ GIAO DỊCH					

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đường Văn Hòa

